

I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

*** Phân môn Lịch sử (1,5 điểm)**

Câu 1. Chữ viết của Ấn Độ có từ khi nào?

- A. Khoảng 4000 năm TCN. B. Khoảng 3500 năm TCN.
C. Khoảng 3000 năm TCN. D. Hơn 2000 năm TCN.

Câu 2. Chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

- A. Nhà Thương. B. Nhà Chu. C. Nhà Tần. D. Nhà Hán.

Câu 3. Các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã được hình thành ở đâu?

- A. Trên lưu vực các dòng sông lớn.
B. Ở vùng ven biển, trên các bán đảo và đảo.
C. Trên các đồng bằng. D. Trên các cao nguyên.

*** Phân môn Địa lí (2,5 điểm)**

Câu 1. Chất khí chiếm tỉ lệ lớn nhất trong thành phần không khí gần bề mặt đất là

- A. Ô-xi. B. Các-bo-níc. C. Ni-tơ. D. Ô-dôn.

Câu 2. Khu vực nào trên Trái Đất phần lớn có lượng mưa trên 2000 mm/năm?

- A. Khu vực cực. B. Khu vực ôn đới.
C. Khu vực chí tuyến. D. Khu vực xích đạo.

Câu 3. Các yếu tố sử dụng để biểu hiện tình trạng thời tiết là

- A. nhiệt độ, độ ẩm, khí áp, gió. B. nhiệt độ, độ ẩm, mưa, gió.
C. ánh sáng, nhiệt độ, nắng – mưa. D. Khí áp, ánh sáng, nhiệt độ, gió.

Câu 4. Nước trong thủy quyển ở dạng nào nhiều nhất?

- A. Nước mặn. B. Nước ngọt.
C. Nước dưới đất. D. Nước sông, hồ.

Câu 5. Băng hà chiếm khoảng bao nhiêu % trữ lượng nước ngọt trên Trái Đất?

- A. Gần 60%. B. Gần 70%. C. Gần 80%. D. Gần 90%.

C. mùa lũ vào đầu mùa hạ.

D. mùa lũ vào đầu mùa xuân.

II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Vì sao thủ công nghiệp và thương nghiệp là nền tảng kinh tế chính của các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã?

Câu 2. (2,0 điểm) Trình bày một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngọt?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu vai trò của băng hà?

Câu 4. (1,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Lượng mưa tháng của địa điểm A

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	113,5	124,0	133,6	135,1	161,3	170,0	187,4	186,1	123,2	116,0	124,5	121,0

Em hãy tính lượng mưa năm của địa điểm A.

C. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) – Mỗi câu đúng tương đương 0,5 điểm.***** Phân môn Lịch sử (1,5 điểm)**

Câu	1	2	3
Đáp án	D	C	B

*** Phân môn Địa lí (2,5 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	D	B	A	B

II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Yêu cầu trả lời	Điểm
Câu 1 2,0 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi đây đất đai khô cằn, nhỏ hẹp, không thuận lợi cho việc trồng lúa mì, chỉ thích hợp với trồng cây lâu năm như nho, ô liu,... - Do đường bờ biển khúc khuỷu, tạo nhiều vũng vịnh, hải cảng, thuận lợi cho việc đi lại, neo đậu của tàu thuyền, tạo điều kiện cho nền kinh tế thương nghiệp, nhất là ngoại thương rất phát triển. - Lòng đất có nhiều khoáng sản nên thuận lợi cho thủ công nghiệp phát triển. 	0,5đ 1,0đ 0,5đ
Câu 2 2,0 điểm	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngọt: do lũ lụt, nhiễm mặn, ô nhiễm do chất thải công nghiệp, nông nghiệp và chất thải sinh hoạt,...	2,0đ
Câu 3 1,0 điểm	- Vai trò của băng hà: + Điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất. + Cung cấp nước cho các sông.	0,5đ 0,5đ
Câu 4 1,0 điểm	Lương mưa năm của địa điểm A là: 1.695,7 mm.	1,0đ

Kiểm tra của Tổ chuyên môn

..., ngày tháng năm 2021

PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ ITRƯỜNG THCS**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6****NĂM HỌC 2021 – 2022****THỜI GIAN: 90 PHÚT****A. MA TRẬN ĐỀ**

Những nội dung chính		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Cộng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
PHÂN MÔN	Án độ cổ đại	Biết được						

LỊCH SỬ		người Ấn Độ có chữ viết từ rất sớm.						
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1c 0,5đ 5%						1c 0,5đ 5%
	Trung Quốc từ thời cổ đại đến TK VII			Hiều được chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nhà Tần.				
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %			1c 0,5đ 5%				1c 0,5đ 5%
	Hy Lạp và La mã cổ đại	Biết được nơi hình thành của các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã.					Giải thích được thủ công nghiệp và thương nghiệp là nền tảng kinh tế chính của các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã.	
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1c 0,5đ 5%					1c 2,0đ 20%	2c 2,5đ 25%
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ	Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	Biết được chất khí chiếm						

		tỉ lệ lớn nhất trong thành phần không khí.						
	Số câu Số điểm %	1c 0,5đ 5%						1c 0,5đ 5%
	Nhiệt độ không khí. Mây và mưa			Hiểu được khu vực xích đạo có lượng mưa cao.				
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %			1c 0,5đ 5%				1c 0,5đ 5%
	Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	Biết được các yếu tố sử dụng để biểu hiện tình trạng thời tiết.						
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1c 0,5đ 5%						1c 0,5đ 5%
	Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	Biết được nước trong thủy quyển ở dạng nước mặn là nhiều nhất.			Trình bày được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngọt.		Tính được lượng mưa năm của một địa điểm.	
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1c 0,5đ 5%			1c 2,0đ 20%		1c 1,0đ 10%	3c 3,5đ 35%

	Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	Biết được băng hà chiếm gần 70% trữ lượng nước ngọt trên Trái Đất.	Nêu được vai trò của băng hà.					
	Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1c 0,5đ 5%	1c 1,0đ 10%					2c 1,5đ 15%
	Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	6c 3,0đ 30%	1c 1,0đ 10%	2c 1,0đ 10%	1c 2,0đ 20%		2c 3,0đ 30%	12c 10đ 100%